

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-PT
Ngày: 08/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Trang.

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Thanh Giang;

Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 12 năm 2019 đối bị cáo Huỳnh Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 123/2019/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

- Bị cáo có kháng cáo: **Huỳnh Văn V**, sinh năm 1989, tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Số K, Đường P, khu phố T, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn O và bà Nguyễn Thị P; vợ: Trần Thị Mộng T; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số: 84/2010/HS-ST ngày 12/8/2010 của Tòa án nhân dân thị xã T xử phạt 12 tháng tù về tội “ Chống người thi hành công vụ”, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo V: Luật sư Đinh Thái H - Công ty luật B thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

- Bị cáo không kháng cáo: **Trần Ngọc Q**, sinh năm 1992, tại Tây Ninh. Nơi cư trú: Số R, Đường P, khu phố T, phường S, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc L1 và bà Lê Thị Kim L2; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không, có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/4/2019, Huỳnh Văn V, Trần Ngọc Q, Huỳnh Đức A, Lê Hữu D đến quán cà phê Anh Đào do Trần Thị Hồng M làm chủ, thuộc khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh uống nước. V, Q, Đức A và D thấy trên bàn có 02 bộ bài tây, loại bài 52 lá nên rủ nhau đánh bạc dưới hình thức bài cào 03 lá thắng thua bằng tiền. Khi chơi quy ước mỗi người đặt cược mỗi ván là 20.000 đồng, chia mỗi người 03 lá bài đếm nút, người nào lớn nhất là thắng hết số tiền đặt cược ván đó, người thắng là người chia tiếp bài cho ván tiếp theo. Khi V, Q, Đức A và D chơi bài không có ai thu tiền xâu, không có ai cảnh giới.

Đến khoảng 15 giờ 10 phút cùng ngày, Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tây Ninh kết hợp cùng Công an phường N, thành phố T, kiểm tra phát hiện và bắt quả tang V, Q, Đức A và D đánh bạc với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 23.038.000 đồng, trong đó, V dùng số tiền 3.338.000 đồng; Q dùng số tiền 16.700.000 đồng; Đức A dùng số tiền 3.000.000 đồng nhưng trả tiền nước hết 16.000 đồng và mua vé số hết 10.000 đồng; D dùng số tiền 240.000 đồng để đánh bạc.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.770.000 đồng; 02 bộ bài tây loại 52 lá; thu giữ trong người của D 200.000 đồng; thu giữ V 3.258.000 đồng; thu giữ trong người của Q 15.000.000 đồng; thu giữ trong người của Đức A 2.114.000 đồng.

Đối với Lê Hữu D bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Lệnh bắt bị can số 14/LBBC ngày 21/6/2019 nhưng hiện D đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh chưa bắt được Lê Hữu D, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 123/2019/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 09 (chín) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về hình phạt tù cho hưởng án treo đối với Trần Ngọc Q, hình phạt tù đối với Huỳnh Đức A, tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/11/2019, bị cáo V có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo xin được áp dụng biện pháp cải tạo không giam giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xác định lại số tiền đánh bạc trong vụ án không bao gồm 2.000.000 đồng thu giữ của bị cáo V và 15.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Q. Tuy có thay đổi về số tiền đánh bạc nhưng mức hình phạt đã tuyên với bị cáo V là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần giữ nguyên mức hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp trả lại cho bị cáo V, Q số tiền không liên quan đến hành vi phạm tội.

Luật sư bào chữa cho bị cáo V trình bày: Các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc là nhất thời ham vui vì địa điểm đánh bạc là tại quán cà phê, không bị che khuất tầm nhìn và các bị cáo cũng có nghề nghiệp ổn định. Đối với số tiền 3.258.000 đồng thu giữ của bị cáo V có 2.000.000 đồng là của chị bị cáo, được bị cáo để riêng không sử dụng vào mục đích đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử xác định lại số tiền đánh bạc trong vụ án này, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình khó khăn của bị cáo V để chấp nhận kháng cáo cho bị cáo V được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ và tuyên trả lại số tiền 2.000.000 đồng cho bị cáo V.

Bị cáo V thống nhất với lời bào chữa của Luật sư và không bổ sung thêm.

Viện kiểm sát tham gia đối đáp: Việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V không đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung vì nhân thân bị cáo xấu đã từng bị xử phạt 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Luật sư đối đáp: Mặc dù bị cáo có nhân thân xấu nhưng xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì việc áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo trong vụ án này là phù hợp và không trái với quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp tư pháp; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội; không cung cấp chứng cứ mới, thay đổi nội dung kháng cáo, xin được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện:

Vào lúc 15 giờ 10 phút ngày 05/4/2019, tại quán cà phê Anh Đào thuộc khu phố T, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Công an tỉnh Tây Ninh kết hợp cùng Công an phường N tiến hành kiểm tra, bắt quả tang các bị cáo Huỳnh Văn V, Trần Ngọc Q, Huỳnh Đức A và Lê Hữu D cùng nhau đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài cào đếm nút.

Xét về số tiền đánh bạc thấy rằng: Công an thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.770.000 đồng; thu giữ trong người của bị cáo V 3.258.000 đồng; bị cáo Q 15.000.000 đồng, Đức A 2.114.000 đồng và D 200.000 đồng. Theo quy định tại Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao số tiền dùng đánh bạc bao gồm số tiền thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc và tiền thu giữ được trong người của các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay bị cáo V đều khai rằng trong số tiền 3.258.000 đồng thu giữ trong người bị cáo (trong đó 2.000.000 đồng bên túi quần trái và 1.338.000 đồng bên túi quần phải) bị cáo chỉ sử dụng 1.338.000 đồng để tham gia đánh bạc. Còn bị cáo Q khai rằng khi đến quán tham gia đánh bạc bị cáo có mang theo 16.700.000 đồng trong đó 15.000.000 đồng là tiền xác mì do anh Tèo tài xế gửi cho cha bị cáo, bị cáo chỉ sử dụng số tiền còn lại vào mục đích đánh bạc. Xét thấy, theo quy định tại Điều 15 của Bộ luật Tố tụng hình sự về xác định sự thật vụ án thì *“Trách nhiệm chứng minh tội phạm thuộc về cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng”*, do cơ quan điều tra chưa chứng minh làm rõ về số tiền thu giữ: 2.000.000 đồng của bị cáo V và 15.000.000 đồng của bị cáo Q có dùng vào việc đánh bạc hay không nên không đủ căn cứ xác định số tiền này bị cáo V, Q sử dụng vào mục đích đánh bạc. Vì vậy, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ có cơ sở xác định tổng số tiền đánh bạc bao gồm: 2.770.000 đồng (thu tại chiếu bạc), 2.114.000 đồng của bị cáo Đức A, 1.258.000 đồng của bị cáo V và 200.000 đồng của D, tổng cộng là 6.342.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật

Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo V, Hội đồng xét xử thấy rằng: Khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo V có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo nhận thức rõ việc tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền là hành vi vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện vì mục đích, động cơ tư lợi cá nhân, thể hiện bản tính lười lao động, xem thường pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo, vừa đảm bảo tính giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, do số tiền đánh bạc trong vụ án này có thay đổi nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền đánh bạc 6.342.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu của bị cáo và luật sư trả lại cho bị cáo V số tiền 2.000.000 đồng do không đủ cơ sở xác định liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Q mặc dù bị cáo không kháng cáo nhưng căn cứ khoản 3 Điều 357 của Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo Q 15.000.000 đồng do không liên quan đến số tiền đánh bạc.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo V không phải chịu.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn V.

Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm 123/2019/HS-ST ngày 13 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tây Ninh về biện pháp tư pháp.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn V phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Về biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền dùng đánh bạc 6.342.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Hoàn trả cho bị cáo Huỳnh Văn V số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) và bị cáo Trần Ngọc Q 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) không liên quan đến số tiền dùng đánh bạc.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T đang giữ số tiền trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/10/2019).

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo V, Q không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh TN;
- Vụ 1 – TANDTC;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng KTNV TAND tỉnh TN;
- Phòng PV06 CA tỉnh TN;
- TAND TPT;
- CCTHADS TPT;
- VKSND TPT;
- Công an TPT;
- Bị cáo;
- Tòa Hình sự;
- Lưu HS./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Thu Trang